Chân thật Phật tánh

Tác giả : Huyền Tường
Dịch giả : Dương Đình Hỷ

I- Ấn Tông hỏi Lục tổ :

-Thế nào là Phật pháp chẳng hai?

-Pháp sư đã giảng Kinh Niết Bàn ắt đã rõ Phật tánh chính là Phật pháp chẳng hai. Như Cao Quý Vương bồ tát bạch Phật :

-Phạm 4 loại cấm, làm tội ngũ nghịch cho đến người Diêm Đề, có đoạn diệt thiện căn của Phật tánh không?

-Thiện căn có 2 : Một là Thường. Hai là Vô thường. Phật tánh không thường, không vô thường cho nên không gián đoạn, gọi là không hai.

Hai là thiện. Phật tánh không thiện, không bất thiện nên gọi là chẳng hai. Uẩn và giới, phàm phu thấy là 2 nhưng người trí thấy nó là một, là Phật tánh.

Ấn Tông nghe rồi hoan hỉ chắp tay.

II-Giải thích tổng quát.

Thế nào là pháp? Thế nào là Phật pháp?

Những gì mà ta quan niệm được thì gọi là pháp. Phật pháp là pháp giải thoát. Người nói pháp phải có đủ 3 pháp ấn :

1/Chư pháp vô ngã.

2/Chư hành vô thường.

3/Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.

Thành thực luận chỉ Phật pháp thành 6 loại tùy theo ý nghĩa của nó :

1)Thiện thuyết : nói những thiện hành : nói pháp giải thoát.

2)Vô thời : tu lúc nào cũng được, không chờ tới lúc thiện, ác xuất hiện mới tu.

3)Hiện báo : khiến người nay biết được quả báo.

4)Năng tưởng :dùng chính hạnh giáo hóa khiến người được bồ đề.

5)Tự tri : vì có đủ trí tuệ nên có thể tự mình thể ngộ.

6)Lai thưởng: tự thưởng thức.

Chẳng hai là siêu việt tất cả thế gian pháp, xuất thế gian pháp, xuất xuất thế gian pháp như nhau. Phật tánh là không hai.

III-Giải thích đề mục.

Đề mục là chân thật Phật tánh. Sau khi thể nghiệm Phật tánh là thật thì vô ngại với tất cả các pháp của thế gian và không phân biệt thiện, ác, có thể trú ở Niết bàn và được giải thoát. Siêu việt tất cả thiện, bất thiện, tội, phi tội. Phật tánh có thể biểu hiện ở 3 đức tướng : Pháp thân, Niết Bàn, Giải thoát. Có pháp thân nên có thể thị hiện ở bất cứ nơi đâu, có thể trú ở Niết Bàn, được giải thoát vì không nhiễm vào bất cứ cảnh nào.

IV- Giải thích công án.

Ấn Tông là một vị cao tăng đời Đường. Ông là người huyện Ngô, tỉnh Giang Tô. Ông đã từng gặp qua Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, nhưng chưa có thành tựu. Về sau, ông về Pháp Tánh tự ở tỉnh Quảng Châu giảng kinh Niết Bàn.

Chính ở đây ông may mắn gặp được Lục tổ Huệ Năng. Ông hỏi Huệ Năng :

-Thế nào là Phật pháp chẳng hai?

Phật pháp bao gồm thế gian pháp : chính, tà, xuất thế gian pháp, xuất xuất thế gian pháp. Phật pháp chẳng phân hai là sao?

Lục tổ Huệ Năng là người được Ngũ tổ Hoằng Nhẫn truyền pháp ở phương Nam, còn ở phương Bắc là Thần Tú. Như vậy Thiền tông có 2 phái : Bắc, Nam. Cứ theo truyền thuyết, một ngày kia Ngũ tổ Hoằng Nhẫn muốn tìm người kế thừa, ra lệnh cho chúng nhân làm một bài kệ tỏ rõ ngộ cảnh của mình, ai đạt tiêu chuẩn sẽ được truyền y bát. Lúc ấy Thần Tú là Giáo thọ viết bài kệ của mình lên vách như sau :

身	是	菩	提	樹
Thân	thị	bồ	đề	thụ
心	如	明	鏡	臺
Tâm	như	minh	kính	đài
時	時	勤	拂	拭
Thời	thời	cần	phất	thức
勿	使	惹	塵	埃
Vật	sử	nhạ	trần	ai.

Dịch :

Thân bồ đề là cây
Tâm trong sáng là đài
Luôn luôn cần lau phủi
Chớ để bụi bám đầy.

Hoằng Nhẫn đọc bài kệ này thấy người làm bài kệ này chưa kiến tánh, nhưng đã dụng công tu tập. Huệ Năng nghe đọc bài kệ này biết là chưa kiến tánh bèn nhờ người việt hộ bài kệ sau đây lên tường :

菩	提	本	無	樹
Bồ	đề	bản	vô	thụ
明	鏡	亦	非	臺
Minh	kính	diệc	phi	đài
本	來	無	一	物
Bản	lai	vô	nhất	vật
何	處	惹	塵	埃
Hà	xứ	nhạ	trần	ai.

Dịch :

Bồ đề chẳng là cây
Gương sáng vốn không đài
Xưa nay không một vật
Bụi bám vào đâu đây ?

Hoằng Nhẫn đọc bài kệ biết người làm bài kệ đã ngộ đạo. Ngay đêm đó gọi Huệ Năng vào thất, giảng kinh Kim Cương cho nghe, mật truyền y bát và dạy đi về phương Nam.

Huệ Năng nghe lời, nương sống với bọn thợ săn 15 năm. Khi đã thấy tánh bèn bắt đầu hoằng dương Phật pháp. Năm 676 gặp Ấn Tông ở Pháp Tánh tự. Thọ Cụ túc giới rồi ông dời về Tào Khê, Bảo Lâm tự.

Để trả lời câu hỏi của Ấn Tông. Huệ Năng nói :

-Pháp sư giảng kinh Niết Bàn thì biết Phật pháp là pháp chẳng hai; đầy đủ 3 đức tính là Pháp thân, Niết Bàn, Giải thoát. Cũng cần nhắc lại lời Phật trả lời câu hỏi của Cao Quý Đức Vương Bồ tát :

-Những người phạm 4 điều cấm, phạm tội ngũ nghịch cho đến Diêm đề có chặt đức thiện căn của Phật tánh không?

Phật trả lời không vì Phật tánh không thường, không vô thường; lại không tướng nên không rơi vào 2 bên, siêu việt tất cả những cập đối đãi. Lại nữa, ngũ uẩn và các giới, người không biết tưởng là 2, nhưng người biết thì chỉ là một, vì Phật tánh chẳng hai.

Bốn điều cấm đó là : 1)Sát (giết). 2)Đạo (ăn trộm). 3)Dâm. 4)Vọng (nói láo).

Tội ngũ nghịch là : 1)Giết Cha. 2)Giết mẹ. 3)Giết A La Hán. 4)Làm thân Phật chẩy máu. 5)Phá hòa hợp tăng..

Diêm Đề : là người không tin Phật.

Các cập đối nghịch như : thường – vô thường, vui – khổ, ngã – vô ngã, động - tĩnh, không - bất không, hữu tướng – vô tướng, hữu nguyện – vô nguyện, hữu vi – vô vi, hữu lậu – vô lậu, sinh – diệt, có tội – vô tội, trong – ngoài, sinh tử - Niết bàn, tạp nhiễm – thanh tịnh, sáng – tối v . v .

Ngũ uẩn là : 1)Sắc, 2)Thọ. 3)Tưởng. 4)Hành. 5)Thức.

Các giới, gồm có 18 giới là :lục căn, lục trần, lục thức.

Các cập đối đãi là do Phật tánh phát sinh ra. Ấn Tông lúc trước gặp Ngũ tổ, nhưng ý, cảnh chưa đạt tới cảnh này nên không giải ngộ. Nay cơ duyên chin mùi, may mắn gặp được Lục tổ mà khế ngộ nên chắp tay vui vẻ.